

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên khóa 45 (QTL)
và khóa 46 học kỳ 1 năm học 2025 - 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ - TTg ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi tổ chức của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tách Trường Đại học Luật ra khỏi Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh trở thành Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-BGDĐT ngày 31/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Nghị quyết 06/NQ-HĐT ngày 07/12/2020 của Hội đồng trường;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐT ngày 08/10/2021 và Nghị quyết số 88/NQ-HĐT ngày 24/4/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020-2025 về việc thông qua Đề án thực hiện quyền tự chủ của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 46/QĐ-ĐHL ngày 9/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đại học hệ chính quy Trường Đại học Luật TP. HCM;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ 1 năm học 2025 – 2026 cho:

- Khóa 45 ngành Quản trị - Luật: **11** sinh viên lớp QTL45 và **05** sinh viên lớp CLCQTL45.

- Khóa 46 (ngành Luật, ngành Luật Thương mại Quốc tế, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Ngôn ngữ Anh): **64** sinh viên lớp chương trình chuẩn; **19** sinh viên lớp Chất lượng cao; **06** sinh viên lớp Anh văn pháp lý và **06** sinh viên lớp Chất lượng cao tiếng anh.

(Có danh sách sinh viên kèm theo)

Điều 2. Nguồn kinh phí lấy từ Quỹ học bổng khuyến khích học tập cấp cho sinh viên.

Tổng số tiền cấp học bổng: **3.222.720.000 đồng**

(Bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng)

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Công tác sinh viên, Trưởng Phòng Đào tạo đại học, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Minh*

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Phòng CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Việt Dũng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Quyết định số: **881** /QĐ-ĐHL, ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh)

I. KHÓA 46

1. Các lớp chương trình chuẩn

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm	Điểm	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
					HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153801012123	127-DS46A	Võ Trần Pháp	Luật	4,00	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
2	2153801011074	126-TM46A	Vũ Đức	Huy	3,94	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
3	2153801012069	127-DS46A	Nguyễn Võ Thu	Hà	3,90	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
4	2153801012213	127-DS46B	Nguyễn Dương Thanh	Thào	3,90	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
5	2153801012235	127-DS46B	Nguyễn Minh	Trà	3,80	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
6	2153801011193	126-TM46B	Nguyễn Hoàng Thiên	Thanh	3,80	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
7	2153801011265	126-TM46B	Ngô Tường	Vi	3,80	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
8	2153801011276	126-TM46B	Nguyễn Thị	Xoan	3,80	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
9	2153801090092	137-TMQT46	Hoàng Ngọc Thanh	Tâm	3,80	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
10	2153801012149	127-DS46B	Nguyễn Bảo	Nguyên	3,80	99	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
11	2153801011238	126-TM46B	Dương Gia	Thức	3,80	99	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
12	2153801011240	126-TM46B	Lê Thị Huyền	Trang	3,80	99	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
13	2153801012151	127-DS46B	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	3,80	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
14	2153801015049	128-QT46A	Lê Thị Mỹ	Duyên	3,80	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
15	2153801012146	127-DS46B	Hồ Thị Thúy	Ngọc	3,80	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
16	2153801012041	127-DS46A	Nguyễn Thị Hoàng	Dịu	3,80	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
17	2153801011132	126-TM46B	Nguyễn Thanh Thảo	Ngân	3,80	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
18	2153801011144	126-TM46B	Dương Hoàng	Nguyên	3,78	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
19	2153801012156	127-DS46B	Hoàng Thị Tuyết	Nhi	3,76	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
20	2153801011267	126-TM46B	Đinh Lê Thúy	Vy	3,72	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
21	2153801090004	137-TMQT46	Lâm Quốc	Bảo	3,72	99	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
22	2153801090034	137-TMQT46	Lê Thị Kim	Hoa	3,72	94	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
23	2153801012207	127-DS46B	Trịnh Thị Thanh	Thái	3,70	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
24	2153801015171	128-QT46B	Hoàng Thảo	Ngọc	3,70	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
25	2153801011272	126-TM46B	Nguyễn Thị Thảo	Vy	3,70	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
26	2153801090106	137-TMQT46	Nguyễn Huỳnh Thùy	Trần	3,70	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
27	2153801011189	126-TM46B	Đặng Thị Thanh	Tuyền	3,70	97	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
28	2153801090002	137-TMQT46	Đỗ Tuấn	Anh	3,70	96	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
29	2153801014192	130-HC46B	Hồ Tấn	Phát	3,70	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
30	2153801012029	127-DS46A	Mai Hồng	Cầm	3,70	94	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
31	2153801012034	127-DS46A	Trần Lê Tâm	Châu	3,70	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
32	2153801012172	127-DS46B	Trần Trọng	Phúc	3,70	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm	Điểm	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
					HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
33	2153801015060	128-QT46A	Nguyễn Thị Hồng	Hà	3,70	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
34	2153401010097	132-QTKD46	Thái Hồng	Quân	3,68	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
35	2153801012161	127-DS46B	Dương Trương Hoài	Như	3,66	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
36	2153801011081	126-TM46A	Võ Phan Tuấn	Kiệt	3,64	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
37	2153801011128	126-TM46A	Đặng Quỳnh	Ngân	3,64	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
38	2153801090061	137-TMQT46	Nguyễn Diệu	Linh	3,62	91	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
39	2153401010027	132-QTKD46	Đoàn Quốc	Duy	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
40	2153801012110	127-DS46A	Đinh Thị Mai	Linh	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
41	2153801012154	127-DS46B	Trần Nguyễn Thế	Nhân	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
42	2153801014102	130-HC46A	Nguyễn Vĩ	Khang	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
43	2153801014153	130-HC46A	Lý Mộng Thuý	Ngân	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
44	2153801014216	130-HC46B	Phạm Thị	Sương	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
45	2153801015154	128-QT46B	Lê Ngọc Phương	Nga	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
46	2153801011092	126-TM46A	Bùi Thị Ngọc	Lan	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
47	2153801011129	126-TM46A	Đoàn Thị Diễm	Ngân	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
48	2153801011223	126-TM46B	Lê Thị Anh	Thư	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
49	2153801011231	126-TM46B	Nguyễn Minh	Thư	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
50	2153801090030	137-TMQT46	Phạm Thị Minh	Hân	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
51	2153801090055	137-TMQT46	Đoàn Minh	Khoa	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
52	2153801090101	137-TMQT46	Phạm Đặng Khánh	Thụy	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
53	2153801090117	137-TMQT46	Phan Thanh	Vân	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
54	2153801012040	127-DS46A	Nguyễn Bích	Diệp	3,60	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
55	2153801090033	137-TMQT46	Nguyễn Thúy	Hiền	3,60	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
56	2153801012184	127-DS46B	Nguyễn Mai	Quỳnh	3,60	97	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
57	2153801015137	128-QT46A	Vũ Thụy Phương	Linh	3,60	97	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
58	2153401010062	132-QTKD46	Võ Thị	Linh	3,60	96	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
59	2153801011056	126-TM46A	Võ Trần Hồng	Hạnh	3,60	96	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
60	2153801090006	137-TMQT46	Trần Văn	Bình	3,60	96	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
61	2153401010017	132-QTKD46	Võ Trọng	Chính	3,60	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
62	2153801014274	130-HC46B	Nguyễn Thị Thuý	Trang	3,60	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
63	2153801011190	126-TM46B	Trần Kim	Tuyền	3,60	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
64	2153801090065	137-TMQT46	Lê Hoàng	Long	3,60	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
Cộng:									1.692.000.000		

2. Lớp Chất lượng cao

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm	Điểm	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153801013152	134-AUF46	Phan Vũ Ngọc Minh	4,00	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm	Điểm	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
2	2153801012266	134-AUF46	Trần Hữu Vinh	3,90	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
3	2153801013200	134-AUF46	Nguyễn Thị Thanh Phương	3,90	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
4	2153801015045	134-AUF46	Phan Tiến Dũng	3,90	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
5	2153801011131	133-CLC46(C)	Ngô Thị Thanh Ngân	3,90	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
6	2153801012006	133-CLC46(E)	Cao Đức Anh	3,90	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
7	2153801011147	133-CLC46(F)	Võ Kim Nguyễn	3,90	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
8	2153801014285	133-CLC46(F)	Nguyễn Ngọc Huệ Trúc	3,90	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
9	2153401010084	133-CLC46(QTKD)	Lê Trần Phương Nhi	3,90	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
10	2153801015262	135-CJL46	Lê Hương Trà	3,82	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
11	2153801015244	135-CJL46	Trương Lê Thanh Thảo	3,82	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
12	2153801012068	134-AUF46	Vũ Đoàn Thảo Giang	3,80	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
13	2153801012148	134-AUF46	Lê Huy Nguyễn	3,80	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
14	2153801015095	134-AUF46	Tô Trần Hồng Hợp	3,80	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
15	2153801011183	133-CLC46(C)	Trần Mỹ Tâm	3,80	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
16	2153401010121	133-CLC46(QTKD)	Đặng Nguyễn Xuân Tiên	3,80	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
17	2153401010136	133-CLC46(QTKD)	Phạm Trần Khánh Uyên	3,80	97	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
18	2153801011261	133-CLC46(C)	Nguyễn Hà Khánh Vân	3,80	96	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
19	2153801012227	134-AUF46	Lương Việt Anh Thư	3,80	94	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
Cộng:									1.004.625.000	

3. Lớp anh văn pháp lý (LE)

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm	Điểm	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2152202010068	136-LE46(B)	Nguyễn Như Quỳnh	3,50	90	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
2	2152202010052	136-LE46(B)	Trần Phan Bảo Ngọc	3,40	99	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
3	2152202010096	136-LE46(B)	Bùi Phúc Yên	3,40	99	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
4	2152202010070	136-LE46(B)	Đặng Phước Hoàng Sang	3,30	95	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
5	2152202010060	136-LE46(B)	Nguyễn Ngọc Thảo Nhý	3,30	92	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
6	2152202010091	136-LE46(B)	Đoàn Thị Sơn Uyên	3,30	88	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
Cộng:									112.500.000	

4. Lớp Chất lượng cao tiếng anh

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm	Điểm	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153801011090	133-CLC46(TA)	Nguyễn Thanh An Khương	4,00	93	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
Cộng:									52.875.000	

II. LỚP QUẢN TRỊ - LUẬT KHÓA 45

1. Lớp Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2053401020151	119-QTL45(B)	Dương Tuyết Nhi	3,72	100	Xuất sắc	3.435.000	5	17.175.000	
2	2053401020094	119-QTL45(A)	Lê Trúc Linh	3,70	93	Xuất sắc	3.435.000	5	17.175.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
3	2053401020102	119-QTL45(A)	Trịnh Thị Khánh Linh	3,64	100	Xuất sắc	3.435.000	5	17.175.000	
4	2053401020004	119-QTL45(A)	Đào Vũ Ngọc Anh	3,64	97	Xuất sắc	3.435.000	5	17.175.000	
5	1953401020299	119-QTL45(B)	Nguyễn Thị Như Ý	3,64	92	Xuất sắc	3.435.000	5	17.175.000	
6	2053401020030	119-QTL45(A)	Thái Khải Điệp	3,62	90	Xuất sắc	3.435.000	5	17.175.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
7	2053401020165	119-QTL45(B)	Lê Ngọc Phụng	3,61	92	Xuất sắc	3.435.000	5	17.175.000	
8	2053401020260	119-QTL45(B)	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	3,61	91	Xuất sắc	3.435.000	5	17.175.000	
9	2053401020187	119-QTL45(B)	Lê Nguyễn Hồng Thắm	3,67	88	Giỏi	2.290.000	5	11.450.000	
10	2053401020099	119-QTL45(A)	Tôn Nữ Khánh Linh	3,58	95	Giỏi	2.290.000	5	11.450.000	
11	2053401020250	119-QTL45(B)	Nguyễn Thị Thanh Tú	3,58	81	Giỏi	2.290.000	5	11.450.000	
Cộng:									171.750.000	

2. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2053401020155	121-CLC45QTL(B)	Đỗ Phúc Phụng Như	3,82	94	Xuất sắc	9.448.500	5	47.242.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
2	2053401020068	121-CLC45QTL(B)	Đỗ Thị Hoa Huệ	3,67	93	Xuất sắc	9.448.500	5	47.242.500	
3	2053401020117	121-CLC45QTL(A)	Nguyễn Hà My	3,62	86	Giỏi	6.299.000	5	31.495.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
4	2053401020086	121-CLC45QTL(A)	Huỳnh Minh Khôi	3,59	85	Giỏi	6.299.000	5	31.495.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
5	2053401020242	121-CLC45QTL(B)	Lương Thị Tuyết Trinh	3,57	100	Giỏi	6.299.000	5	31.495.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
Cộng:									188.970.000	

TỔNG CỘNG: 3.222.720.000

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng. /*ly*

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

